TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

Tuần 52, 27/12/2024

Diễn biến ổn định trong tuần cuối cùng của năm

Tiêu điểm:

- Tỷ giá USD hôm nay, mở cửa giao dịch ngày thứ Sáu (27/12), chứng kiến sự tăng lên của tỷ giá trung tâm tại Ngân hàng Nhà nước (NHNN) và giá bán USD ở một số ngân hàng thương mại, giá bán USD hầu hết công bố là 25,538 đồng/USD. Chỉ số USD Index (DXY) tăng lên đạt 108.13 điểm.
- NHNN đã bán ra xấp xỉ khoảng 2 tỷ USD can thiệp tỷ giá trước áp lực đồng USD mạnh.
- Trong kỳ 1 tháng 12 năm 2024, cán cân thương mại hàng hóa thâm hụt 760 triệu USD. Tính từ đầu năm đến hết ngày 15-12-2024, cán cân thương mại hàng hóa thặng dư 23.57 tỷ USD.

Đánh giá: Thị trường nhìn chung diễn biến ổn định trong bối cảnh nhiều nước phát triển đang nghỉ lễ Giáng Sinh, cộng với hiệu ứng chốt NAV gần cuối năm. Trong tuần qua, điểm đáng chú ý là chỉ số DXY đã chạm mốc 108 cao nhất trong một năm qua. Chúng tôi cho rằng mọi thứ vẫn đang kiểm soát tốt và lãi suất điều hành vẫn sẽ được giữ nguyên trong năm sau trong bối cảnh mục tiêu tăng trưởng kinh tế của Việt Nam khá cao. Tuy nhiên, nếu áp lực tỷ giá là quá lớn thì khả năng giữ lãi suất điều hành là thách thức lớn.

Góc nhìn kĩ thuật: VN-Index đóng cửa tuần tại 1275.14 (+17.64 điểm, +1.4%) với thanh khoản cải thiện nhẹ. Nhìn chung cấu trúc thị trường vẫn chưa thay đổi đáng kể khi giá vẫn phục hồi sau khi đã test 1,250 và gặp áp lực chốt lời tại vùng 1,280 – 1,300. Nếu tuần sau chỉ số đóng cửa trên 1,284 thì khả năng cao chỉ số có thể tiến về 1,300 và vùng 1,260 sẽ trở thành vùng hỗ trợ cứng để xem xét giải ngân.

Ý tưởng đầu tư: Chiến lược giao dịch ngắn sẽ phù hợp hơn trong giai đoạn này. Nhiều cổ phiếu đã chạm ngưỡng chốt lời mục tiêu, nhà đầu tư giao dịch ngắn hạn có thể bán ra một phần, và chốt lời phần còn lại tương ứng lúc VNINDEX chạm vùng 1,300. Nhà đầu tư có thể mua gia tăng nhưng không nên quá 50% lượng cổ phiếu đang nắm giữ.

Dữ liệu thị trường tuần		% Thay đổi					Định giá		
Tên chỉ số	Giá đóng cửa	1W	1M	3M	YTD	Xu hướng	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ USD)
VN-Index	1,275	1.4	2.7	-1.2	12.9		14.9	1.7	206
Upcom Index	94	1.2	2.7	0.6	8.5		12.6	1.3	64
HNX Index	229	0.9	2.7	-2.8	-0.8		16.7	1.2	12
VN30 Index	1,347	2.2	3.5	-0.4	19.0		11.7	1.6	143
S&P 500 Index	6,038	1.8	0.6	5.2	26.6		27.2	5.2	53,283
STOXX Europe 600 Index	505	0.5	-0.1	-4.4	5.3		14.6	2.0	13,725
Hang Seng	20,090	1.9	2.5	-2.6	17.9		10.0	1.1	3,013
Nikkei 225	40,281	4.1	5.6	1.1	20.4		19.3	2.1	4,535
SHCOMP Index	3,400	1.0	2.7	10.1	14.3			1.4	7,215
STI Index	3,767	1.3	1.6	5.4	16.2		14.0	1.3	422
KOSPI Index	2,405	0.0	-3.9	-9.2	-9.4		11.6	0.8	1,309

Nguồn: Bloomberg



Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Hoàng Nam
☎ (84-28) 5808 7603
✉ nam.h@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV,
Cập nhật báo cáo mới nhất
Bấm vào hình hoặc quét QR

WEEKLY SNAPSHOT
Theo vốn hóa và ngành

Theo giá trị vốn hóa

Giá trị vốn hóa	% Thay đổi GTGD				% Tỷ trọng GTGD		Định giá		
	1W	1M	3M	YTD	Current	Change	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ VND)
Large Cap	1.5	2.6	-1.4	15.9	13.6	-0.4	-16.1	-31.8	73.4	-2.0	13.2	1.7	4,643,196
Mid Cap	0.8	3.6	1.7	16.3	26.9	22.7	33.0	-7.8	25.1	2.0	16.8	1.2	532,519
Small Cap	1.4	4.3	1.0	-5.9	21.5	32.8	50.0	-21.9	1.6	0.1	139.2	0.6	64,770

Theo ngành

Tên ngành	% Thay đổi GTGD				% Tỷ trọng GTGD		Định giá		
	1W	1M	3M	YTD	Current	Change	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ VND)
Truyền thông	5.3	60.6	92.4	49.0	15.5	46.6	191.5	432.7	0.8	0.0	32.8	1.6	3,189
Ngân hàng	3.1	4.0	0.2	23.4	48.3	32.4	-9.9	-18.0	24.3	5.1	9.6	1.6	2,122,891
Xây dựng và vật liệu	1.9	5.4	0.7	1.3	54.1	27.3	30.0	-11.9	5.8	1.4	18.6	1.2	126,029
Ô tô & Phụ tùng	1.7	2.7	-7.1	0.1	43.9	54.4	76.7	27.5	0.9	0.2	14.5	1.0	14,634
Bảo hiểm	1.3	14.2	17.0	26.8	6.9	-6.0	76.1	42.6	0.5	0.0	16.0	1.6	51,660
Bán lẻ	0.9	2.6	-6.9	40.5	6.1	-7.2	-27.2	-39.4	3.8	-0.4	34.3	3.5	130,781
Tài nguyên cơ bản	0.8	3.0	2.3	3.4	-16.0	-22.2	-27.6	-47.5	4.9	-1.9	16.4	1.4	217,112
Du lịch và Giải trí	0.8	3.1	13.1	35.3	38.7	46.1	49.3	37.8	2.0	0.3	21.7	11.0	130,604
Tiện ích	0.7	0.0	-4.4	-1.2	29.8	6.8	6.7	-39.6	1.3	0.1	18.6	1.9	293,627
Hóa chất	0.3	1.0	-8.7	31.1	27.8	-3.2	9.7	-20.8	5.6	0.5	21.0	1.9	232,890
Hàng cá nhân & Gia dụng	0.3	3.9	1.8	20.4	15.3	1.2	23.9	-0.8	2.2	0.0	14.5	1.9	64,199
Hàng hóa dịch vụ & Công nghiệp	0.2	3.1	5.6	36.8	15.6	20.7	21.8	-17.6	6.6	-0.1	17.5	1.5	172,875
Bất động sản	0.2	-0.7	-5.6	-5.5	17.0	5.2	-13.3	-33.7	17.1	0.0	16.7	1.0	702,073
Tài chính	0.2	2.7	-3.0	10.8	-2.9	-14.5	-20.5	-45.1	10.0	-2.0	18.4	1.4	200,754
Công nghệ Thông tin	-0.2	7.4	12.0	74.0	-26.1	-40.9	-17.2	-12.8	4.6	-2.7	6.9	5.0	238,816
Thực phẩm và đồ uống	-0.7	0.0	-4.7	0.7	11.9	12.1	-8.0	-30.7	8.0	-0.3	19.7	2.2	424,320
Dầu khí	-0.8	-0.7	-13.8	4.6	0.2	9.5	-19.7	-48.4	0.8	-0.1	20.7	2.2	62,315
Dược và Y tế	-1.9	6.3	0.9	15.8	11.3	13.6	66.6	101.8	0.7	0.0	18.3	2.3	39,892

Nguồn: ICB cấp 2 - Fiinpro, Bloomberg

WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Tên ETF	Tài sản (Triệu USD)	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
		1W	1M	3M	YTD
Tổng các quỹ ETF	**2,518**	-2.1	-16.9	-149.4	-915.5
Nước ngoài	**1,636**	-4.3	-24.7	-142.1	-638.1
VanEck Vectors Vietnam ETF	423	0.0	-12.4	-41.3	13.0
Fubon FTSE Vietnam ETF	591	-1.6	-5.2	-18.1	-151.9
iShares MSCI Frontier and Select EM ETF	188	-2.7	-5.5	-24.8	-433.6
Xtrackers FTSE Vietnam Swap ETF	255	0.0	-1.6	-18.3	-3.4
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF	162	0.0	0.0	-36.8	-53.5
Premia MSCI Vietnam ETF	5	0.0	0.0	0.0	-5.6
KIM KINDEX Vietnam VN30 Future	2	0.0	0.0	-2.7	-3.1
Asian Growth CUBS ETF	10	0.0	0.0	0.0	0.0
Trong nước	**881**	2.2	7.8	-7.3	-277.4
DCVFMVN Diamond ETF	554	0.0	0.0	0.0	0.0
DCVFMVN30 ETF Fund	268	-1.1	-4.3	-14.2	-124.7
SSIAM VNFIN LEAD ETF	19	-0.2	-0.2	-5.2	-163.1
MAFN VN30 ETF	24	3.5	12.3	12.1	9.9
SSIAM VNX50 ETF	5	0.0	0.0	0.0	-2.4
VinaCapital VN100 ETF	4	0.0	0.0	0.0	0.0
SSIAM VN30 ETF	7	0.0	0.0	0.0	3.0

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Chú thích:

WTD: từ đầu tuần
MTD: từ đầu tháng
QTD: từ đầu quý
YTD: từ đầu năm

Quốc gia	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
	WTD	MTD	QTD	YTD
Trung Quốc*	n.a	96,396	70,179	52,200
Ấn độ	-194	2,276	-10,833	201
Indonesia	-39	-394	-2,176	1,073
Nhật Bản*	-6,542	-7,151	7,625	1,624
Maylaysia	-44	-652	-1,763	-957
Hàn Quốc	181	-1,556	-8,162	2,400
Sri Lanka	0	-2	-14	-33
Đài Loan	2,051	1,399	-5,515	-18,856
Thái Lan	43	-295	-1,539	-4,120
Việt Nam	-12	-115	-979	-3,204

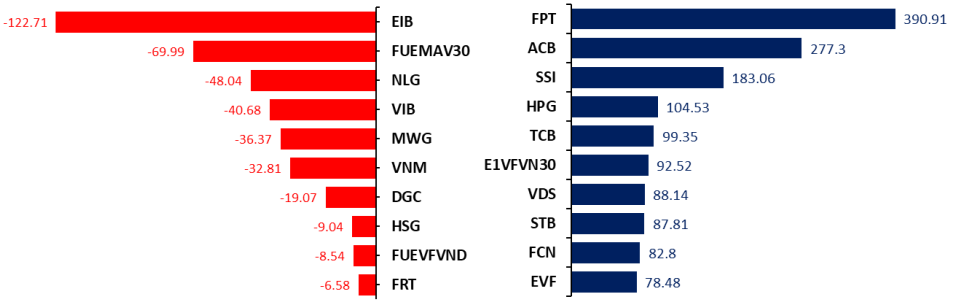
*Trung Quốc: Số liệu có độ trễ 1 quý, Nhật Bản: Số liệu có độ trễ 1 tuần.

Nguồn: Bloomberg

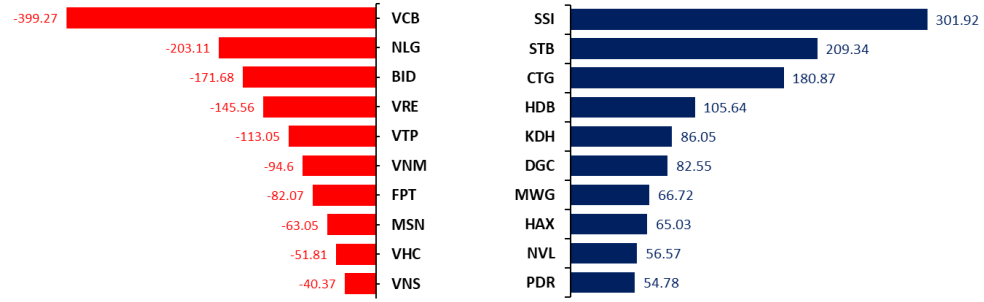
WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Top mua bán ròng của tự doanh CTCK (tỷ VND)



Top mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)



Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Giao dịch ròng trong tuần của tự doanh và các nhà đầu tư theo nhóm ngành (tỷ VND)

Ngành ICB cấp 2	Tự doanh (tỷ VND)	Nước ngoài (tỷ VND)	Cá nhân trong nước (tỷ VND)	Tổ chức trong nước (tỷ VND)
Bất động sản	105	-96	-62	158
Tài nguyên Cơ bản	94	132	-275	143
Truyền thông	0	-28	26	2
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	25	-65	68	-3
Y tế	0	-31	30	1
Hóa chất	-14	24	-97	73
Dịch vụ tài chính	448	257	-627	369
Du lịch và Giải trí	15	-17	879	-862
Ngân hàng	530	-318	-329	647
Xây dựng và Vật liệu	149	38	-207	169
Thực phẩm và đồ uống	78	-220	125	95
Bán lẻ	-45	102	-90	-12
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	13	9	113	-122
Hàng cá nhân & Gia dụng	9	-21	-1	22
Công nghệ Thông tin	396	-149	-286	435
Ô tô và phụ tùng	79	44	-129	86
Bảo hiểm	1	-7	-2	9
Dầu khí	2	-8	28	-20
Tổng	1,886	-355	-837	1,192

Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Không bao gồm giá trị giao dịch thỏa thuận

Ghi chú: Dữ liệu chưa bao gồm phiên thứ 6 trong tuần

Shinhan Securities

WEEKLY SNAPSHOT
Top cổ phiếu đáng chú ý

HSX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	APG	Dịch vụ tài chính	6.67 - 16.00	7.2	-14.3%
2	VCA	Tài nguyên Cơ bản	8.13 - 18.80	12.2	-14.1%
3	DXG	Bất động sản	12.05 - 20.85	15.7	-12.0%
4	HVH	Xây dựng và Vật liệu	4.68 - 10.95	9.4	-11.3%
5	DXS	Bất động sản	5.20 - 8.68	7.2	-9.4%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
37.8%	3.3	2.00 - 4.74	Bất động sản	TDH
21.6%	8.6	6.40 - 16.00	Ô tô và phụ tùng	TMT
21.1%	13.8	8.00 - 13.90	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	SMA
18.5%	3.7	2.88 - 4.69	Xây dựng và Vật liệu	FCM
16.1%	13.8	14.60 - 25.05	Tài nguyên Cơ bản	BMC

* Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

HNX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	VNT	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	26.10 - 55.00	28.9	-24.5%
2	VMC	Xây dựng và Vật liệu	5.40 - 10.50	8.2	-21.9%
3	VC7	Xây dựng và Vật liệu	7.90 - 16.20	12.0	-13.7%
4	PPE	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	9.80 - 16.20	12.9	-9.8%
5	TTL	Xây dựng và Vật liệu	6.50 - 16.30	12.0	-9.8%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
37.8%	6.2	3.70 - 7.20	Xây dựng và Vật liệu	VTV
25.8%	29.7	20.30 - 35.70	Xây dựng và Vật liệu	NHC
23.6%	15.7	5.90 - 15.90	Tài nguyên Cơ bản	BKC
20.3%	34.9	24.10 - 34.90	Xây dựng và Vật liệu	SDN
16.1%	114.0	48.90 - 117.50	Hóa chất	HVT

Upcom

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	KIP	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	7.50 - 12.60	8.0	-36.5%
2	THW	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	8.10 - 17.70	11.8	-32.2%
3	SBB	Thực phẩm và đồ uống	12.80 - 19.90	13.8	-26.2%
4	PAI	Viễn thông	10.80 - 15.00	10.8	-20.6%
5	LUT	Xây dựng và Vật liệu	0.80 - 1.30	0.8	-20.0%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
47.7%	6.5	3.90 - 7.50	Hàng cá nhân & Gia dụng	MIE
36.0%	17.0	8.20 - 23.80	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	SII
33.9%	7.9	4.20 - 8.90	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	XPH
30.7%	9.8	6.60 - 10.40	Hóa chất	SBR
26.6%	25.7	17.10 - 33.40	Hàng cá nhân & Gia dụng	XHC

Nguồn: Bloomberg, Đvt: nghìn đồng

Top 10 cổ phiếu có giá trị giao dịch thay đổi đột biến so với tuần liền trước

STT	Mã	Tên công ty	Ngành	Giá trị giao dịch		Giá cổ phiếu		
				TB Ngày (Triệu VND)	%1W	Giá (nghìn VND)	Biến động 52 tuần	%1W
1	PGV	Tổng Công ty Phát điện 3	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	986.1	365.2	20.9	3.65 - 5.73	7.3
2	LBM	Khoáng sản Lâm Đồng	Xây dựng và Vật liệu	1,719.5	338.1	28.3	20.00 - 34.00	3.7
3	FCN	FECON CORP	Xây dựng và Vật liệu	8,865.5	242.2	14.6	11.00 - 17.10	13.2
4	DHC	Đông Hải Bến Tre	Tài nguyên Cơ bản	30,953.7	222.3	38.3	33.70 - 47.15	7.0
5	HTG	Dệt may Hòa Thọ	Hàng cá nhân & Gia dụng	5,279.5	183.8	48.1	31.00 - 50.90	0.8
6	SGN	Chứng khoán DNSE	Dịch vụ tài chính	1,529.1	178.0	84.6	65.50 - 90.90	1.9
7	DXG	Địa ốc Đất Xanh	Bất động sản	296,710.7	164.8	15.7	12.05 - 20.85	-12.0
8	APG	Chứng khoán APG	Dịch vụ tài chính	11,015.0	164.1	7.2	6.67 - 16.00	-14.3
9	BMP	Nhựa Bình Minh	Xây dựng và Vật liệu	40,672.6	141.6	134.8	90.10 - 137.80	7.8
10	VIB	VIBBank	Ngân hàng	194,149.0	139.1	20.1	16.32 - 21.37	5.8

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam - Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

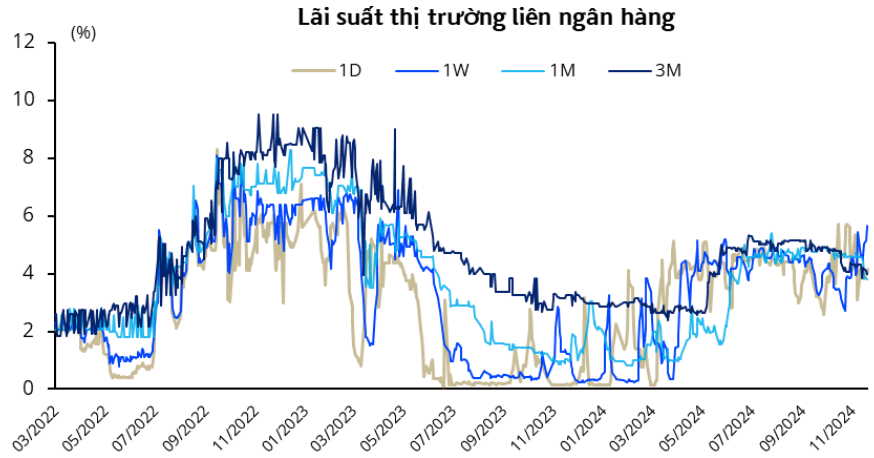
Tỷ giá

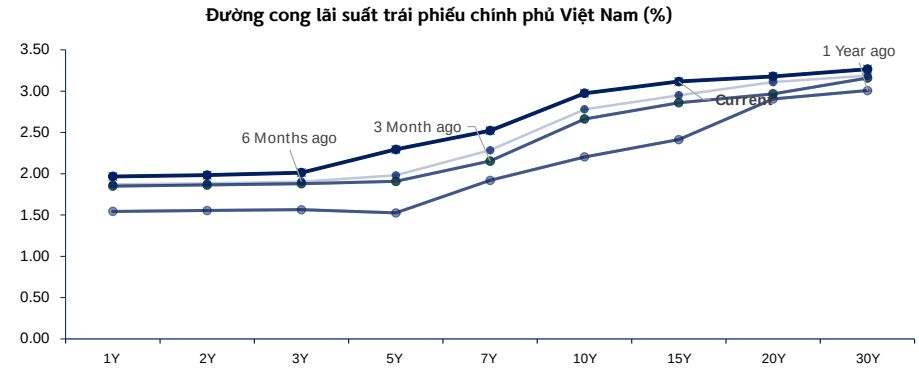
	Giá	%1W	%1M	%3M	%YTD	Xu hướng
Dollar index	108.15	-0.2	2.0	7.7	6.7	
VND/USD	25,445	0.0	0.2	3.4	4.8	
KRW/USD	1,474.80	1.9	6.0	12.5	14.5	
JPY/USD	157.87	1.0	4.5	11.0	11.9	
EUR/USD	0.96	0.2	1.5	7.2	6.0	
SGD/USD	1.36	0.3	1.4	6.1	3.0	
CNY/USD	7.30	0.1	0.7	4.1	2.8	

Hàng hóa

	Giá (USD)	%1W	%1M	%3M	%YTD	Xu hướng
Dầu thô	69.79	-0.2	1.6	2.4	-2.6	
Xăng	195.04	1.4	-1.2	-0.1	-7.2	
Gas	3.88	8.2	21.0	33.6	54.3	
Than	126.75	-1.2	-10.1	-9.2	-13.4	
Vàng	2,628.02	0.2	-0.3	-1.1	27.4	
Bạc	29.72	0.7	-1.3	-5.9	24.9	
Platinum	937.04	1.0	0.7	-6.7	-5.5	
Quặng sắt	104.08	-0.6	2.0	12.5	-23.7	
Thép cán	3,471.00	-0.3	-1.5	4.7	-14.9	
Lúa mì	539.25	1.2	0.3	-7.0	-14.1	
Ngô	453.50	2.9	9.1	8.5	-3.8	

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam





TG đáo hạn	1 Yr	2 Yrs	3 Yrs	5 Yrs	7 Yrs	10 Yrs	15 Yrs	20 Yrs	30 Yrs
Lãi suất	1.97	1.98	2.01	2.29	2.52	2.97	3.12	2.86	2.95
Thay đổi (WoW)	2.90	2.90	3.80	0.80	1.50	0.70	3.90	1.20	2.10

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Danh sách theo dõi

STT	Cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Vùng mua tiềm năng	Lợi nhuận kỳ vọng (tính từ giá hiện tại)	Ghi chú
1	SZC	42.6	45.7	35-38	7.28%	Giao dịch trên EMA 50 và kiểm định thành công vùng hỗ trợ 38. MACD có xu hướng cắt xuống đường tín hiệu. Nhà đầu tư có thể giải ngân một phần với SZC sau khi cổ phiếu kiểm định thành công vùng hỗ trợ giá 39. Ngoài ra nhóm khu công nghiệp sẽ được hưởng lợi tốt hơn từ sự dịch chuyển của nhiều doanh nghiệp từ Trung Quốc
2	SIP	83.1	88	76.00	5.90%	Đang kiểm định lại vùng hỗ trợ tương ứng EMA 50. Kháng cự mạnh tại vùng 88. Kì vọng SIP sẽ tích lũy thêm để tạo nền giá tốt thì nhịp tăng sẽ bền hơn, nhà đầu tư có thể giải ngân một phần tại nền giá thấp và chờ đợi phiên bùng nổ khối lượng để giải ngân tiếp tục . Ngoài ra nhóm khu công nghiệp sẽ được hưởng lợi tốt hơn từ sự dịch chuyển của nhiều doanh nghiệp từ Trung Quốc
3	SGP	28.4	34.7	27.5	22.18%	Giá và thanh khoản cải thiện liên tục, cổ phiếu bức quá qua nền tích lũy. Động lượng giá tốt. Canh nhịp hồi để giải ngân mua mới
4	HDG	29.05	32.9	30	13.25%	Giá và thanh khoản vượt nền tích lũy chặt, cần chờ đợi điều chỉnh để có thể tham gia. Ngoài ra, nhiều dự án bds của HDG đang được kỳ vọng được gỡ pháp lý, mảng điện được hỗ trợ bởi nhiều chính sách gần đây như luật điện lực sửa đổi, DPPA,…
5	IMP	47.7	57	43	19.50%	Giá và thanh khoản cải thiện liên tục, cổ phiếu bức quá qua nền tích lũy. Động lượng giá tốt. Canh nhịp hồi để giải ngân mua mới
6	GIL	21.35	25.4	22	18.97%	Giá và thanh khoản cải thiện liên tục, cổ phiếu bức quá qua nền tích lũy. Động lượng giá tốt. Canh nhịp hồi để giải ngân mua mới
7	DBC	28.55	31.25	26.9	9.46%	Dòng tiền có xu hướng đổ vào và giá cải thiện tốt. Kì vọng sẽ có nhiều hơn những phiên như vậy để chắc chắn về xu hướng tăng.

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Co., Ltd
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co,. Ltd,
18th Floor. The Mett Tower. 15 Tran Bach Dang. Thu Thiem Ward.
Thu Duc City. Ho Chi Minh City. Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To,
Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District,
Hanoi, Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000

Thông báo tuân thủ & Miễn trừ trách nhiệm

Thông báo Tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.